

Số: 3074 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án bến thủy nội địa
tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 về sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh về

việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án bến thủy nội địa tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án bến thủy nội địa tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất thực hiện dự án bến thủy nội địa tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất và cập nhật kế hoạch sử dụng đất hằng năm, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 995/TTr-STNMT ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án bến thủy nội địa tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa; gồm những nội dung chính như sau:

1. Thông tin khu đất thu hồi thực hiện dự án

1.1. Diện tích đất thu hồi: 21.268,7 m² đất, do UBND xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa quản lý; gồm các thửa đất sau:

- Thửa đất số 389, tờ bản đồ số 7A: Diện tích thu hồi một phần thửa đất là: 5.704,4 m² đất; loại đất: Đất nông nghiệp (ĐM) sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã Hoàng Đại quản lý;

- Thửa đất số 356, tờ bản đồ số 7A: Diện tích thu hồi một phần thửa đất: 3.566,5 m² đất; loại đất: Đất hoang bằng (HGB);

- Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 7A: Diện tích thu hồi một phần thửa đất: 5.701,0 m² đất; loại đất: Đất sông (SG);

- Thửa đất số 5, tờ bản đồ số 10A: Diện tích thu hồi một phần thửa đất: 40,2 m² đất; loại đất: Đất hoang bằng (HGB);

- Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 10A: Diện tích thu hồi một phần thửa đất: 5.537,2 m² đất; loại đất: Đất sông (SG);

- Thửa đất: Đất giao thông (không thửa): Diện tích thu hồi: 719,4 m² đất; loại đất: Đất giao thông (GT);

1.2. Vị trí khu đất thu hồi: xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 529/TLBĐ tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 19/7/2022.

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (làm tròn) là: 219.619.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu, sáu trăm mười chín nghìn đồng*); trong đó: hỗ trợ thu hồi đất công ích (diện tích 5.704,4 m² đất) là: 219.619.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Do chủ đầu tư dự án là Công ty TNHH Quang Trung chi trả.

4. Đơn vị thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND thành phố Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu, nội dung tham mưu tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án bên thủy nội địa tại xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

2. UBND thành phố Thanh Hóa, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm:

2.1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án bên thủy nội địa tại trụ sở UBND xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa.

2.2. Tổ chức triển khai, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

2.3. Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp và các ngành, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn UBND thành phố Thanh Hóa tổ chức thực hiện; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan

đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án bến thủy nội địa tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa, theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tư pháp; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Công ty TNHH Quang Trung; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
 - Lưu: VT, KTTTC.
- QĐGPMB-17(ĐNV).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục chi tiết

phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án bên thủy nội địa tại xã Hoàng Đại, thành phố Thanh Hóa

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

| TT | Nội dung công việc | ĐVT | Số lượng (m²) | Đơn giá (đồng/m²) | Hệ số | Thành tiền (đồng) |
|-----------|--|----------------|-------------------------------------|---|--------------|------------------------------|
| I | Kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư | | | | | 219.619.400 |
| 1 | Hỗ trợ thu hồi đất công ích | | | | | |
| | Đất nông nghiệp (ĐM) | m ² | 5.704,4 | 55.000 | 0,7 | 219.619.400 |